



Ricons[®]
SINCE 2004

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2020**



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG RICONs



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Ricons
 Ricons : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Ricons
 ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
 HĐQT: Hội đồng Quản trị
 BKS: Ban Kiểm soát
 BTGD: Ban Tổng Giám đốc
 BDH: Ban Điều hành
 CBNV: Cán bộ nhân viên
 D&B: Design and Build - Thiết kế & Thi công
 R&D: Research & Development - Nghiên cứu và phát triển
 ATLĐ: An toàn lao động
 TP.HCM: Thành phố Hồ Chí Minh

Dự án Thanh Long Bay

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin khái quát	8
Quá trình hình thành và phát triển	10
Những sự kiện tiêu biểu năm 2020	12
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	13
Các hoạt động hướng tới môi trường và xã hội	14

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	18
Tổ chức nhân sự	22
Tình hình tài chính	28
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	29
Báo cáo tác động liên quan đến người lao động, môi trường và xã hội	30

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng quản trị	36
Đánh giá về tình hình kinh doanh 2020	38
Đánh giá về các mặt của Ricons	43
Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	46
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị	48

IV. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát	52
Hoạt động của Ban Kiểm soát	54
Một số đánh giá về hoạt động của Công ty	55
Kiến nghị của Ban Kiểm soát	59
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	59

V. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Tổ chức nhân sự	58
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	59
Tình hình tài chính	66
Kế hoạch phát triển trong tương lai	61
Báo cáo về trách nhiệm với môi trường và xã hội	62

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



ÔNG TRẦN QUANG QUÂN
Chủ tịch HĐQT

Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2020 trôi qua với nhiều thách thức và khó khăn cho toàn thể nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành xây dựng nói riêng. Riêng khó khăn của ngành xây dựng, trong đó có Ricons chủ yếu đến từ hoạt động của những doanh nghiệp bất động sản. Các dự án bất động sản đã ký nhưng ngưng triển khai hoặc triển khai chậm. Ngoài ra, do nguồn việc ít, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp xây dựng đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

Đứng trước những khó khăn đó, toàn thể Ban lãnh đạo cùng đội ngũ CBNV càng quyết tâm và kiên định với những mục tiêu tăng trưởng bền vững, hoàn thành và vượt các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đã đề ra.

Bên cạnh đó, Ricons liên tục đổi mới và ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhất để nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa năng suất lao động cho tất cả các CBNV. Hướng đến mục tiêu trở thành một Công ty ứng dụng công nghệ xây dựng hàng đầu Việt Nam. Đồng thời cam kết sẽ đẩy mạnh hơn nữa công tác trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với những vùng còn khó khăn trên cả nước.

Chúng tôi tin rằng, với sự ủng hộ mạnh mẽ của Quý cổ đông, cùng đội ngũ lãnh đạo tâm huyết, có nhiều kinh nghiệm và một tập thể các CBNV chuyên nghiệp, tài năng, Ricons sẽ đạt được những thành tựu to lớn hơn nữa trong năm 2021, đáp ứng những kỳ vọng của Quý vị.

Thay mặt HĐQT, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông, cảm ơn sự hợp tác của khách hàng, đối tác và toàn thể CBNV Ricons đã cùng chung tay xây dựng công ty bền vững, hiệu quả và ngày càng phát triển.

Trân trọng!



CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Những sự kiện tiêu biểu năm 2020
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
5. Các hoạt động hướng tới môi trường và xã hội



Dự án Novahills Mũi Né

I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Ricons

Tên tiếng Anh: Ricons Group Construction Investment Joint Stock Company

Tên viết tắt: Ricons Group

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527596 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày ngày 27 tháng 10 năm 2004 thay đổi lần thứ 25 ngày 15 tháng 10 năm 2020

Vốn điều lệ: 317.200.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 317.200.000.000 đồng

Địa chỉ: Tầng 1, 53-55 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM.

Số điện thoại: (028) 3514 0349

Số fax: (028) 3514 0348

Website: www.ricons.vn

Logo:



I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2004

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Hưng Gia được thành lập. Vốn điều lệ ban đầu là 17 tỷ đồng.

2005

Khởi công xây dựng dự án bất động sản đầu tiên - Khu căn hộ cao cấp Botanic Towers, khẳng định thương hiệu của Công ty trên thị trường Đầu tư Bất động sản.

2007

Công ty hoàn thành xây dựng Khu căn hộ cao cấp Botanic Towers và tiến hành bàn giao cho khách hàng. Tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng.

2008

Khối Xây lắp & Khối Đầu tư - Thương mại được thành lập và nhanh chóng phát triển.



2014

Chứng tỏ là đơn vị tổng thầu chuyên nghiệp với việc chinh phục thành công nhiều dự án xây dựng quy mô lớn: Gamuda Gardens, Gamuda CT3, Masteri Thảo Điền, An Gia Star, Dorco Vina, Magic Vina,...

2015

Thay đổi bộ nhận diện thương hiệu.

2016

Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 18. Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ricons. Tăng vốn điều lệ lên 105 tỷ đồng

2017

Hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 105 tỷ lên 162,75 tỷ vào quý III năm 2017 bằng hình thức phát hành chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu và phát hành theo chương trình ESOP.



2009

Được tổ chức TUV của Đức cấp chứng chỉ ISO 9001:2008.

2010

Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về năng lực xây dựng thông qua các dự án quy mô lớn, chất lượng cao, kỹ thuật thi công phức tạp như: Resort Hyatt Regency Đà Nẵng, Royal Tower, Đại Phước Lotus, Nhà máy Foster Đà Nẵng, Nhà máy Dorco Hưng Yên,...

2012

Khẳng định uy tín trong lĩnh vực Đầu tư Bất động sản với sự ra đời và quản lý hiệu quả Căn hộ Cao cấp Saigon Pavillon.

2013

Xếp hạng thứ 7 trong Top 500 Doanh nghiệp Xây dựng lớn nhất Việt Nam.



2018

Hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 162,75 tỷ lên 305 tỷ vào quý I năm 2018 bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu và phát hành cho cổ đông chiến lược. Ra đời công ty Riland – lĩnh vực đầu tư tài chính và bất động sản với vốn điều lệ 400 tỷ đồng.

2019

Hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 305 tỷ đồng lên 317,2 tỷ đồng vào quý III năm 2019 bằng hình thức phát hành theo chương trình ESOP. Ricons cũng mở rộng đầu tư vào một số lĩnh vực mới nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

2020

Xếp hạng Top 3 nhà thầu uy tín tại Việt Nam. Khai trương Văn phòng Đại diện tại Hà Nội và xây dựng trung tâm R&D.

I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

3. NHỮNG SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2020

Khai trương trụ sở Văn phòng mới tại Saigon Pavillon - Quận 3

Xếp hạng Top 3 nhà thầu uy tín Việt Nam

Xếp hạng Top 3 doanh nghiệp xây dựng tư nhân lớn nhất Việt Nam

Xếp hạng Top 4 môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam ngành xây dựng

Xếp hạng Top 50 thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn

Thành lập Quỹ Hoàn Thiện Khát Khao - trao tặng 8 nhà tình thương tại các tỉnh Bến Tre, Đồng Tháp.

Khai trương Văn phòng Đại diện tại Hà Nội

Khánh thành Trung tâm đào tạo Ri-Academy

Khánh thành Trung tâm R&D (Gọi tắt Rilab)



I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

4. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



Xây dựng, lắp đặt các công trình dân dụng và công nghiệp; công trình giao thông; công trình thủy lợi, công trình công ích,...



Lắp đặt hệ thống điện; hệ thống cấp, thoát nước; lò sưởi và điều hoà không khí.

Các công trình, dự án của Ricons diễn ra khắp 3 miền đất nước và không ngừng mở rộng địa bàn kinh doanh. Tập trung chủ yếu tại các thành phố, vùng trọng tâm kinh tế lớn như:

Miền Bắc

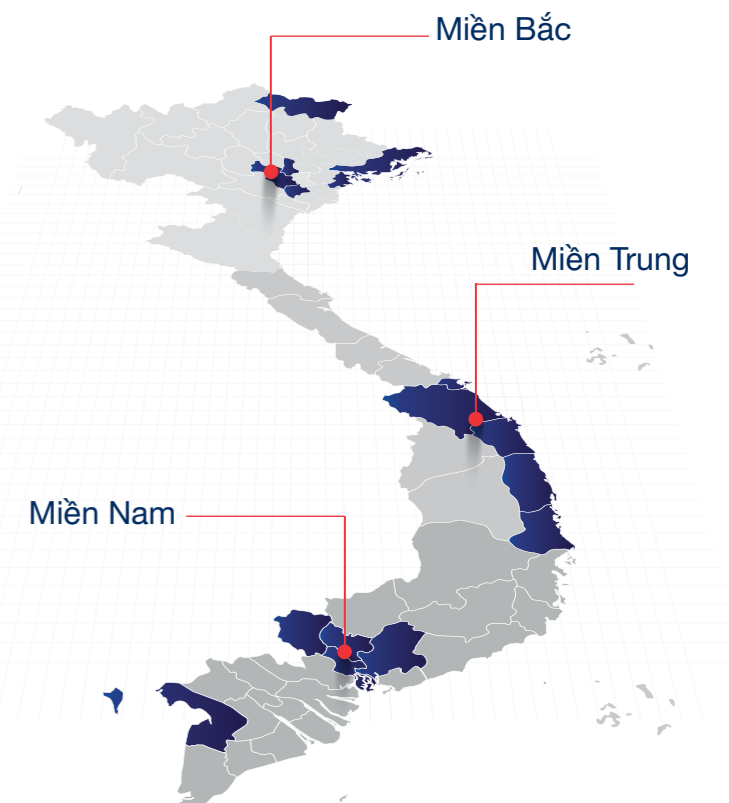
Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hưng Yên, Vĩnh Phúc

Miền Trung

Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa

Miền Nam

Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh, Vũng Tàu, Cần Thơ, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang



I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

5. CÁC HOẠT ĐỘNG HƯỚNG TỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Dự án Vinhomes Central Park



Các mục tiêu đối với môi trường và xã hội

- HĐQT và BDH Công ty đặc biệt quan tâm, luôn chấp hành tốt và có những hành động thiết thực với vấn đề môi trường, xã hội và cộng đồng. Đóng góp vào sự phát triển của xã hội, cộng đồng bằng những công trình xây dựng chất lượng, đảm bảo cuộc sống an lành, hạnh phúc của người dân.
- Tuân thủ luật Bảo vệ Môi trường và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường của Công ty.
- Quan tâm đời sống của CBNV, tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động đoàn thể, hoạt động xã hội.
- Phát triển đi đôi với trách nhiệm bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. Đảm bảo công tác xây dựng thi công không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh cũng như cộng đồng dân cư tại khu vực.
- Quỹ Hoàn Thiện Khát Khao sẽ tiếp tục sứ mệnh “Xóa nhà tranh vách lá”, đóng góp cho xã hội.



CHƯƠNG II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức nhân sự
3. Tình hình đầu tư
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến người lao động, môi trường và xã hội

Dự án Hyatt Place Hạ Long

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

• Tình hình kinh doanh năm 2020

Nhận định được tình hình thị trường đầy khó khăn và thách thức của ngành xây dựng, ngay từ khi triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2020, Ban lãnh đạo Ricons đã nhanh chóng đưa ra các quyết sách mạnh mẽ và phù hợp trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng lòng cùng quyết sách của Ban lãnh đạo, đội ngũ cán bộ nhân viên Công ty đã không ngừng nỗ lực cùng nhau thực hiện tốt các công việc được phân công. Tổng kết năm 2020, Ricons đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	2019	2020	TH 2020/2019
Doanh thu thuần	8.752.373.008.440	7.955.140.929.089	90,89%
Giá vốn hàng bán	(8.231.376.840.469)	(7.520.636.148.714)	91,37%
Doanh thu hoạt động tài chính	43.279.378.667	44.220.147.451	102,17%
Chi phí tài chính	(1.977.224.560)	(1.410.668.580)	71,35%
Phần lãi/(lỗ) từ công ty liên kết	32.713.100.272	(7.318.284.564)	-22,37%
Chi phí bán hàng	(19.365.659.609)	(17.643.406.780)	91,11%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(142.863.118.910)	(137.566.020.563)	96,29%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	432.782.643.831	314.786.547.339	72,74%
Thu nhập khác	15.872.442.363	4.622.462.321	29,12%
Chi phí khác	(4.815.119.730)	(3.380.983.588)	70,22%
Lợi nhuận sau thuế	360.335.737.473	251.292.013.374	69,74%

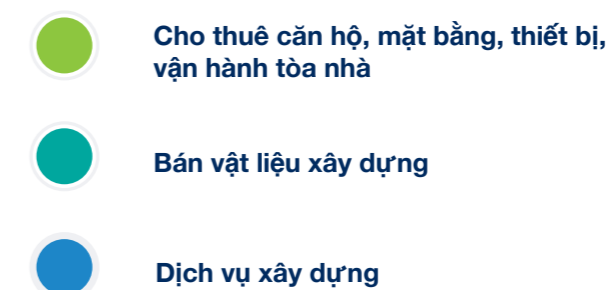
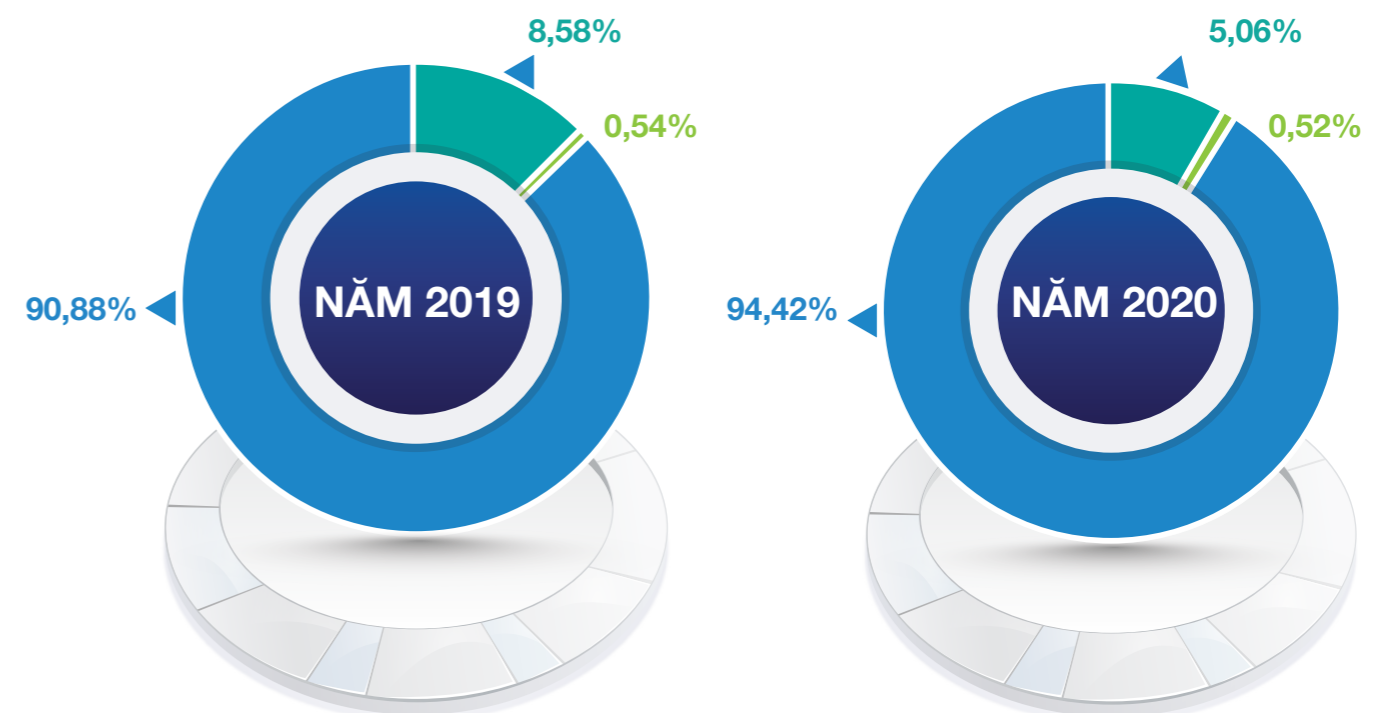
Năm 2020 Công ty đã tổ chức lại các Phòng ban hỗ trợ, tăng cường các công tác kiểm soát từ khâu mua hàng đến quản lý chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Với tổng cộng hơn 40 dự án được triển khai trong năm vừa qua, hàng loạt dự án trọng tâm được thực hiện điển hình như: Nam Cường Villas, Nam Cường CT6, Novahill Mũi Né, Swanbay Zone 4, River Thủ Thiêm, Apec Mandala Phú Yên... Tuy nhiên, do những khó khăn chung của ngành xây dựng, doanh thu Công ty trong năm 2020 đạt 7.955 tỷ đồng giảm 9,11%, lợi nhuận sau thuế đạt 251 tỷ đồng giảm 30,26% so với cùng kỳ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm nhẹ 3,71%, 137 tỷ đồng năm 2020 so với 142 tỷ đồng năm 2019. Tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp/ Doanh thu thuần tăng từ 1,63% năm 2019 lên 1,73% năm 2020. Thu nhập khác năm 2020 đạt 4,6 tỷ đồng giảm 70,80% so với năm 2019.

• Cơ cấu doanh thu thuần

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	2019		2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cung cấp dịch vụ xây dựng	7.953.777.530.711	90,88%	7.511.467.358.312	94,42%
Bán vật liệu xây dựng	750.864.682.177	8,58%	402.275.521.521	5,06%
Cho thuê căn hộ, mặt bằng, thiết bị, vận hành tòa nhà	47.730.795.552	0,54%	41.398.049.256	0,52%
Tổng cộng	8.752.373.008.440	100%	7.955.140.929.089	100%



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

• Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	2019		2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cung cấp dịch vụ xây dựng	462.180.487.817	88,71%	372.564.036.145	85,74%
Bán vật liệu xây dựng	39.769.237.272	7,63%	49.328.434.837	11,35%
Cho thuê căn hộ, mặt bằng, thiết bị, vận hành tòa nhà	19.046.442.882	3,66%	12.612.309.393	2,90%
Tổng cộng	520.996.167.971	100%	434.504.780.375	100%

• Cơ cấu doanh thu xây dựng theo vùng miền

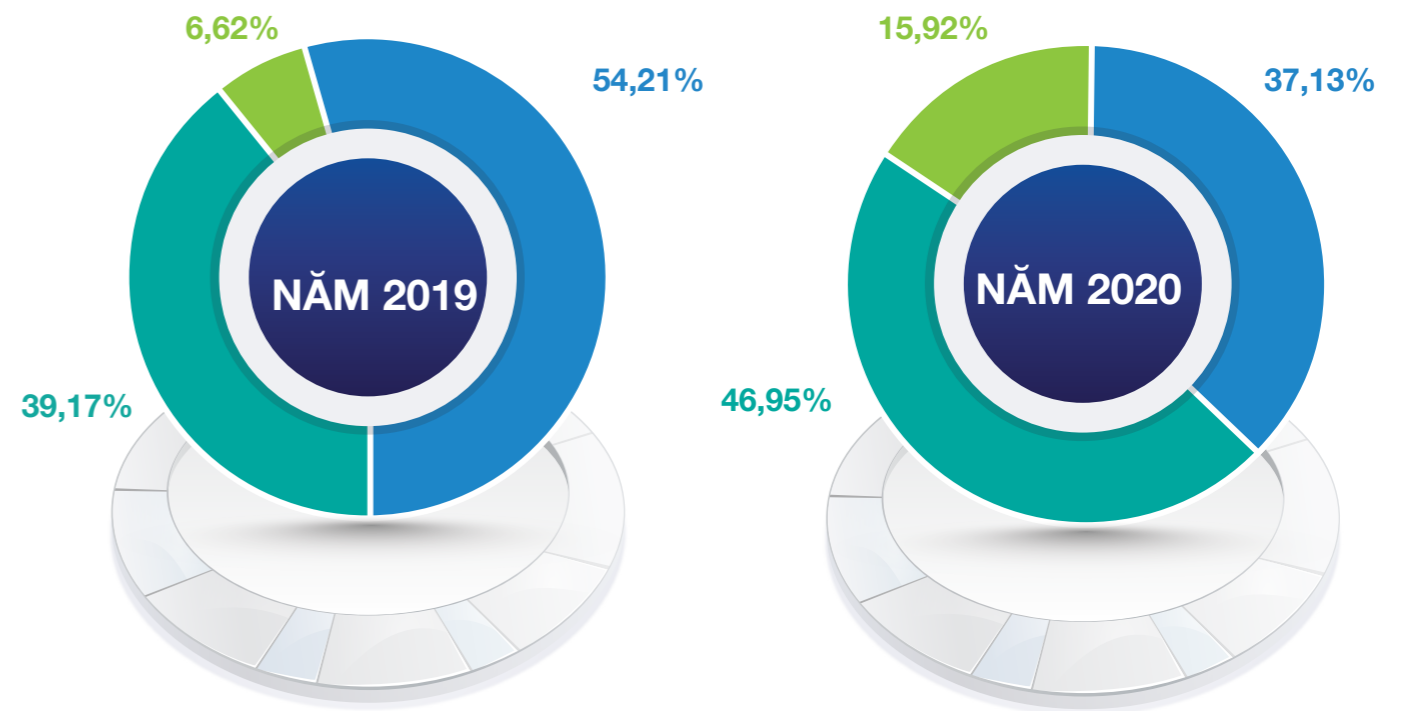
Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	2019		2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Miền Bắc	3.115.490.892.989	39,17%	3.526.517.425.340	46,95%
Miền Trung	526.380.319.536	6,62%	1.195.927.262.013	15,92%
Miền Nam	4.311.906.318.186	54,21%	2.789.022.670.959	37,13%
Tổng cộng	7.953.777.530.711	100%	7.511.467.358.312	100%



Hoạt động cung cấp dịch vụ xây dựng vẫn là mảng kinh doanh chính của Công ty khi chiếm 90,88% trong cơ cấu doanh thu thuần, tương đương 7.953,7 tỷ đồng. Khoản mục lợi nhuận gộp của hoạt động xây lắp cũng đóng góp cao nhất khi chiếm 88,71% tổng lợi nhuận gộp, tương đương 462,1 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh bất động sản với Sàn giao dịch bất động sản Rihomes và Ban quản lý bất động sản Risa được thành lập và phát triển trong những năm gần đây nên doanh thu ở mảng hoạt động cho thuê căn hộ, mặt bằng, thiết bị, vận hành tòa nhà, môi giới bất động sản vẫn còn khá thấp chỉ chiếm 0,54% trong cơ cấu doanh thu. Tuy nhiên với lợi thế sẵn có cùng với kinh nghiệm trong lĩnh vực bất động sản thì chiến lược phát triển của mảng kinh doanh này trong tương lai sẽ rất hữu ích.



- Miền Trung
- Miền Bắc
- Miền Nam

Trong năm 2020, tỷ trọng doanh thu đã dịch chuyển từ miền Nam sang miền Trung và miền Bắc. Cụ thể: miền Bắc chiếm 46,95%, tăng 7,78% so với cùng kỳ; miền Trung chiếm 15,92%, tăng 9,3% so với cùng kỳ, miền Nam chiếm 37,13%, giảm 17,08% so với cùng kỳ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

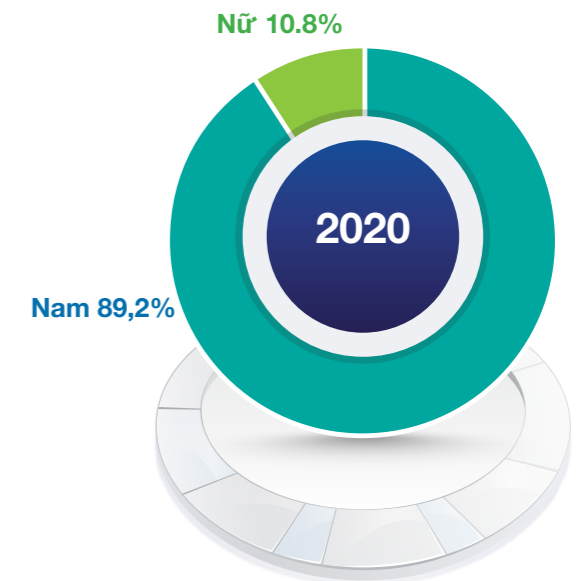
• Số lượng cán bộ nhân viên



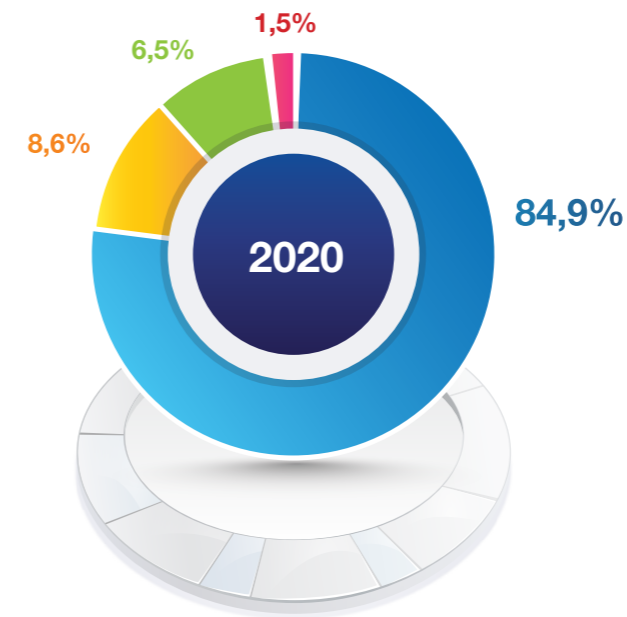
Tổng số lao động thực tế của Công ty vào ngày 31/12/2020 là 1028 người, tăng so với năm trước. Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, phần lớn hoạt động ngoài công trường chịu ảnh hưởng từ thời tiết cùng với tính chất công việc nặng nhọc. Cơ cấu lao động tại Ricons chủ yếu là nam với 917 nhân viên (tỷ trọng 89,2%) và 111 nhân viên nữ (tỷ trọng 10,8%). Hầu hết nhân viên nữ đều làm việc tại văn phòng Công ty, chỉ số ít hỗ trợ ngoài công trường.

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo giới tính	1028	100%
1	Nam	917	89,2%
2	Nữ	111	10,8%
II	Phân loại theo trình độ	1028	100%
1	Trình độ đại học trở lên	15	1,5%
2	Trình độ đại học	858	84,9%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	67	6,5%
4	Trình độ lao động phổ thông	88	8,6%
III	Phân loại theo tính chất lao động	993	100%
1	Trực tiếp sản xuất	770	74,9%
2	Không trực tiếp sản xuất	258	25,1%

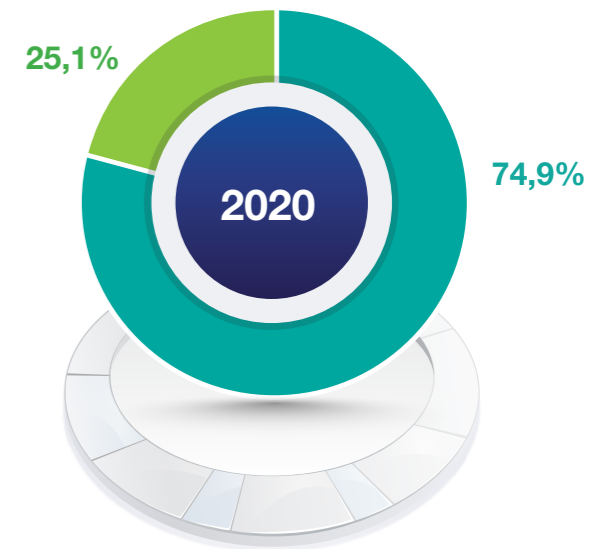
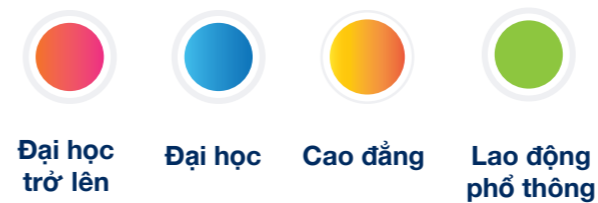
Ricons xác định nguồn nhân lực là tài sản quý nhất của Công ty. Do đó, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, định hướng phát triển nguồn nhân lực và nguồn nhân lực đầu vào. Nguồn nhân lực của Công ty chủ yếu từ các trường uy tín trong và ngoài nước. Với nhiều hoạt động tài trợ tại các trường Đại học lớn như Đại học Kiến trúc, Đại học Bách Khoa Hồ Chí Minh, Đại học Xây dựng Hà Nội nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng sau này. Minh chứng cho điều đó là tỷ lệ nhân viên trình độ Đại học và sau Đại học 873 nhân sự chiếm 86,4%; Cao đẳng, Trung cấp với 67 nhân sự chiếm 6,5% và cuối cùng là lao động phổ thông với 88 nhân sự chiếm 8,6%. Tỷ lệ lao động có trình độ Đại học tại Ricons khá cao so với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành.



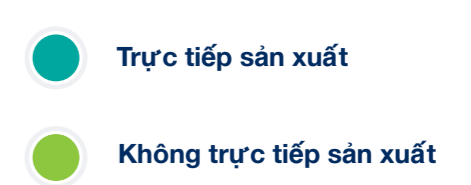
Biểu đồ phân bố nhân sự theo giới tính



Biểu đồ phân bố nhân sự theo trình độ



Biểu đồ phân bố nhân sự theo tính chất lao động



III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

• Chính sách nhân sự

Nguồn nhân lực là tài sản quý nhất của Ricons, là nền tảng để Công ty đạt được thành tựu như hiện nay và tiếp tục phát triển trong tương lai. Chúng tôi không ngừng nỗ lực để Ricons trở thành nơi làm việc tốt nhất và mọi nhân viên có thể đạt được mục tiêu nghề nghiệp của mình tại đây.



Môi trường làm việc

Môi trường làm việc hướng đến sự tử tế, chuyên nghiệp, dân chủ, ứng xử văn minh, thân thiện và hợp tác; đồng nghiệp là những người giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm và các chuyên gia nước ngoài. Với không gian làm việc thoáng mát rộng rãi, cùng với các nhà công vụ, khu vực căn tin Ri-Coffee phục vụ và tạo niềm vui cho CBNV sau những giờ làm việc căng thẳng. Ricons là một trong những doanh nghiệp có chính sách nhân sự tốt và nằm trong Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam và Top 50 thương hiệu tuyển dụng tốt nhất Việt Nam. Ban lãnh đạo công ty đã, đang và sẽ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tạo một môi trường làm việc cởi mở, văn minh và lành mạnh.



Chế độ lao động

- Công ty thực hiện chế độ làm việc 44 giờ/tuần (đối với văn phòng) và 48 giờ/tuần (đối với công trường); các chế độ làm thêm giờ, nghỉ Lễ, phép, nghỉ khác tuân thủ theo quy định của Nhà nước.
- Đảm bảo tham gia BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ cho người lao động theo quy định Nhà nước và giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản theo quy định Pháp luật hiện hành.



Chính sách đánh giá thành tích nhân viên

- Việc đánh giá thành tích CBNV được thực hiện định kỳ và căn cứ theo các tiêu chí về thái độ, kết quả công việc và năng lực.
- Xây dựng và triển khai áp dụng thành công hệ thống KPIs, OKR là một trong những cơ sở trong việc xem xét, đánh giá thành tích một cách sâu sát, công bằng.
- Thông qua đánh giá thành tích, cấp quản lý nhận diện được những nhân viên tiềm năng để đưa vào quy hoạch đội ngũ kế thừa, đồng thời lập kế hoạch đào tạo cho nhân viên. Đây cũng là cơ sở để xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp cho nhân viên.

Chính sách đánh giá thành tích nhân viên

Căn cứ vào kết quả đánh giá định kỳ hiệu quả công việc của CBNV, Ricons thực hiện rà soát và điều chỉnh lương – thưởng phù hợp với năng lực và vị trí công tác của người lao động.

Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với kết quả công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm động viên, khuyến khích cũng như ghi nhận đóng góp của toàn thể CBNV. Về cơ bản, tại Công ty có các chế độ thưởng như sau:

Khen thưởng định kỳ

Đối với tập thể, CBNV vào các dịp Tết Tây, 30-4, Ricons Day, 2-9.

Khen thưởng sáng kiến

Đối với tập thể, CBNV đưa ra những giải pháp, sáng kiến, cải tiến, đề xuất được áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được Hội đồng Khen thưởng – Kỳ luật ghi nhận.

Chính sách phúc lợi

Xác định người lao động là nguồn lực quan trọng và cũng chính là nhân tố quyết định đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, Ban lãnh đạo Công ty Ricons luôn tạo điều kiện để người lao động có thể phát huy hết khả năng trong một môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp. Ricons luôn quan tâm đến chính sách phúc lợi đối với người lao động. Ngoài các chính sách chung được quy định trong Bộ luật lao động, Ricons còn rất nhiều chính sách khác dành riêng cho CBNV và được thể hiện rõ trong Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

- Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện đầy đủ cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn mua chế độ bảo hiểm chăm sóc sức khỏe dành riêng cho CBNV và người thân trong gia đình.
- Thường niên tổ chức các chương trình du lịch trong và ngoài nước, các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ... tạo sự giao lưu, đoàn kết trong nội bộ Công ty.
- Phụ cấp cơm trưa, đồng phục, tiền điện thoại và phụ cấp theo công trình được thực hiện hợp lý cho cán bộ công nhân viên. Cán bộ cấp quản lý được phụ cấp chi phí xe ô tô để thuận tiện cho công việc.



Khen thưởng đột xuất

Đối với tập thể, CBNV có thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc, mang tính điển hình.

Khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ

Đối với tập thể, CBNV hoàn thành nhiệm vụ đã ký kết trong kế hoạch sản xuất kinh doanh hoặc hoàn thành các giai đoạn thực hiện dự án theo kế hoạch đã đề ra trong năm và kết thúc một năm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

• Chính sách tuyển dụng

Ricons tuyển dụng bám sát mục tiêu, chiến lược và định hướng phát triển của Công ty. Mọi ứng viên đều có cơ hội ngang nhau. Người được lựa chọn phải là người phù hợp nhất. Nhân tài mà Ricons tìm kiếm là những người có thái độ tốt, yêu nghề, nhiệt huyết, tử tế, thích hành động và có trách nhiệm. Chế độ lao động Công ty luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước về chế độ làm việc, đảm bảo những quyền lợi cho người lao động và ngày càng có nhiều chính sách tốt, đem lại sự an tâm cho người lao động.

Luôn đề cao công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, Công ty tiếp cận và hợp tác với các trường Đại học lớn có uy tín về các lĩnh vực thuộc chuyên ngành Công ty hướng đến. Tìm kiếm các ứng viên có trình độ và kỹ năng tốt nhằm tạo bước đà phát triển vững chắc cho ứng viên. Bên cạnh đó, ngay từ ban đầu, Công ty đã định hướng tương lai cho các ứng viên có cái nhìn rõ nét hơn về lĩnh vực xây dựng, tạo sự gắn bó lâu dài và cùng nhau phát triển vì sự nghiệp chung.

**TÀI SẢN QUÝ GIÁ NHẤT
CỦA RICON S LÀ
NGUỒN NHÂN LỰC**

• Chính sách đào tạo và phát triển

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Ricons coi trọng. Đó là sự đầu tư cho đội ngũ CBNV, là nền tảng cho sự phát triển lâu dài. Hoạt động đào tạo không chỉ tập trung vào chuyên môn mà còn chú trọng đến kỹ năng làm việc nhằm giúp nhân viên ngày càng hoàn thiện, tăng hiệu suất công việc và phát triển bản thân trên lộ trình nghề nghiệp mong muốn.

Khóa đào tạo	Đối tượng
Đào tạo hội nhập	CBNV mới
Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ	CBNV
Đào tạo kỹ năng mềm	CBNV
Đào tạo Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý	Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý
Huấn luyện PCCC	Công nhân lao động
Các khóa huấn luyện an toàn định kỳ hằng năm	Công nhân và cán bộ

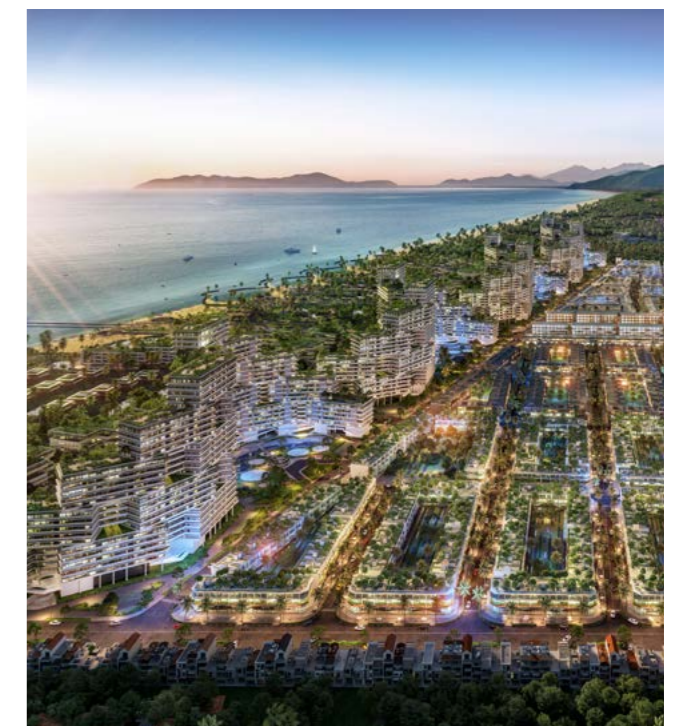
Hiểu được công tác đào tạo là trọng tâm trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ, tăng năng suất lao động. Năm 2020, Ricons thành lập riêng Trung tâm đào tạo Ri-Academy là nơi tập trung đào tạo cho toàn bộ CBNV Công ty. Ngoài ra, Ri-Academy là nơi quản lý, theo dõi lộ trình học tập, đánh giá và cấp chứng nhận cho CBNV.

Xây dựng “Khung đào tạo” cho từng lộ trình phát triển nhân sự của Công ty và tổ chức nhiều chuyên đề đào tạo bổ ích, thiết thực. Ứng dụng đào tạo Elearning, Zoom nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí và mở rộng đào tạo cho các nhân sự khu vực miền Bắc, miền Trung.

Trong năm 2020, Công ty đẩy mạnh và phát triển hoạt động các câu lạc bộ tại Ricons nhằm bồi dưỡng, phát triển tiềm năng người lao động. Đây là nơi các ứng viên có cơ hội giao lưu trao đổi và học hỏi kinh nghiệm quý báu từ các cán bộ quản lý cấp cao và các diễn giả chuyên nghiệp, uy tín được Công ty mời về từ bên ngoài.

Bên cạnh các chương trình đào tạo nội bộ, Công ty còn ký kết chiến lược với nhiều đối tác đào tạo chất lượng và đề cử các nhân sự tham dự khóa học. Đồng thời Ricons còn thường xuyên tổ chức tham quan thực tiễn các công trường đang thi công để học hỏi kinh nghiệm nhằm đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao từ Chủ đầu tư.

Đội ngũ Cán bộ quản lý Rileader được tham gia khóa học Mini MBA, CFO, CEO, CHRO,....



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	5.779.892.625.845	5.982.103.552.857	3,50%
Doanh thu thuần	8.752.373.008.440	7.955.140.929.089	-9,11%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	432.782.643.831	314.786.547.339	-27,26%
Lợi nhuận khác	11.057.322.633	1.241.478.733	-88,77%
Lợi nhuận trước thuế	443.839.966.464	316.028.026.072	-28,80%
Lợi nhuận sau thuế	360.335.737.473	251.292.013.374	-30,26%
Cổ tức bằng tiền (%/vốn cổ phần)	20%	10%(*)	

(*) : Tỷ lệ cổ tức dự kiến chi trả theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XIII - năm 2020 ngày 06/06/2020.

• Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,40	1,96
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,31	1,30
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,63	0,61
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,69	1,58
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	40,49	32,31
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Vòng	1,58	1,35
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,12	3,16
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,70	11,25
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	6,51	4,27
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	4,94	3,96

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

• Cổ phần tại ngày 31/12/2020

Thông tin cổ phiếu	
Vốn điều lệ	317.200.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	31.720.000 cổ phiếu
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu • Cổ phiếu thường: 31.720.000 cổ phiếu • Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.661.400 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	58.600 cổ phiếu

• Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2020

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ đông trong nước	565	28.312.786	89,26%
	Tổ chức	5	5.749.464	18,13%
	Cá nhân	560	22.563.322	71,13%
2	Cổ đông nước ngoài	9	3.348.614	10,56%
	Tổ chức	3	3.112.614	9,81%
	Cá nhân	6	236.000	0,74%
2	Cổ phiếu quỹ		58.600	0,18%
	Tổng cộng	574	31.720.000	100,00%

• Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

• Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm, Công ty đã quyết định thu hồi số lượng cổ phiếu đã phát hành ưu đãi cho CBNV theo chương trình lựa chọn cho người lao động với số lượng là 21.500 cổ phiếu, do các CBNV đã nghỉ việc tại Công ty thể hiện trong quy chế ESOP. Đến 31/12/2020, số lượng cổ phiếu quỹ Công ty đang nắm giữ là 58.600 cổ phiếu.

• Các chứng khoán khác

Không có

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG, MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

• Tiêu thụ năng lượng trong năm

Năng lượng cùng với vấn đề biến đổi khí hậu đang trở thành mối quan tâm lớn của toàn nhân loại. Hiểu được trách nhiệm với môi trường, cũng như nhận thức được việc giảm mức tiêu hao năng lượng là giảm được chi phí sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh, Ricons trong năm qua đã thực hiện nâng cao nhận thức về tiết kiệm năng lượng tại nơi làm việc bằng việc tuân thủ và thực hiện nghiêm túc phương pháp 5S tại tất cả các công trường và khối văn phòng. Ngoài ra, Công ty đã trang bị thêm một số thiết bị nhằm giảm năng lượng tiêu hao sẽ có chi phí thấp hơn nhiều so với chi phí phải thay mới các thiết bị cũ. Bên cạnh đó để nâng cao nhận thức cho CBNV về sử dụng năng lượng hợp lý, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu tác động đến môi trường, Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm khuyến khích người lao động đóng góp sáng kiến cải tiến để giảm thiểu lãng phí và sử dụng năng lượng hiệu quả.

• Báo cáo liên quan đến trách nhiệm cộng đồng

Bên cạnh các mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và Cổ đông, Công ty cũng ý thức chia sẻ trách nhiệm với sự phát triển của cộng đồng. Trong năm qua, Ricons đã tham gia vào nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa như: thành lập Quỹ “Hoàn Thiện Khát Khao”, trao tặng 18 căn nhà tình thương tới các hộ nghèo tại các tỉnh Bến Tre, Trà Vinh. Ngoài ra, Quỹ Hoàn Thiện Khát Khao cũng đã tổ chức các chuyến đi cứu trợ đồng bào bị lũ lụt, thiên tai, bao gồm 4 xã Phong Sơn, Phong An, Phong Hòa, Phong Bình thuộc huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế để trao tặng hơn 800 phần quà nhu yếu phẩm và nước sạch cho người dân nơi đây.

Đồng thời, Ricons tiếp tục thực hiện tài trợ và tham gia chương trình chạy bộ từ thiện của Chủ đầu tư Gamuda Land trong chương trình Chạy vì trái tim. Đây là năm thứ 3 liên tiếp Ricons tham gia trong vai trò nhà tài trợ chính để cùng Gamuda Land giúp đỡ các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn trên khắp Việt Nam được phẫu thuật tim miễn phí.



Dự án Wyndham Thanh Thủy

CHƯƠNG III: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá về tình hình kinh doanh 2020
2. Đánh giá về các mặt của Ricons
3. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị



Dự án West | Dự án Westgate

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Quang Quân	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Miên Thụy	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Sỹ Công	Thành viên HĐQT
4	Ông Trần Kim Long	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Trung Tín	Thành viên HĐQT

• Các buổi họp của Hội đồng Quản trị

STT	Các cuộc họp	Thời gian	Nội dung
01	001/BB-HĐQT-2020	15/04/2020	Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông lần 13 - 2020
02	002/BB-HĐQT-2020	20/04/2020	Chấp thuận chủ trương điều chỉnh mục tiêu đầu tư Nhà máy Nhơn Trạch
03	003/BB-HĐQT-2020	31/01/2020	Chấp thuận chuyển nhượng các căn hộ thuộc dự án Park City
04	004/BB-HĐQT-2020	22/05/2020	Thông qua hạn mức tín dụng và bảo lãnh thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Riland tại Ngân hàng Techcombank
05	005/BB-HĐQT-2020	08/05/2020	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến
06	006/BB-HĐQT-2020	13/05/2020	Thông qua việc mua lại cổ phiếu quỹ
07	007/BB-HĐQT-2020	24/06/2020	Thành lập công ty đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp – Sunny Industry
08	008/BB-HĐQT-2020	25/06/2020	Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
09	009/BB-HĐQT-2020	25/06/2020	Thu hồi cổ phiếu Esop CBNV nghỉ việc
10	010/BB-HĐQT-2020	01/07/2020	Thông qua việc vay ký hợp đồng hạn mức tín dụng tại ngân hàng - VPBank
11	011/BB-HĐQT-2020	07/09/2020	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
12	012/BB-HĐQT-2020	31/07/2020	Thông qua việc vay ký hợp đồng hạn mức tín dụng tại ngân hàng - Vietcombank
13	013/BB-HĐQT-2020	19/08/2020	Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường
14	014/BB-HĐQT-2020	09/09/2020	Thông qua việc lưu ký cổ phiếu Ricons lên VSD
15	015/BB-HĐQT-2020	21/09/2020	Thông qua nội dung tờ trình Đại hội đồng cổ đông Bất thường
16	016/BB-HĐQT-2020	02/11/2020	Thông qua việc thanh toán cổ tức năm 2019
17	017/BB-HĐQT-2020	21/11/2020	Chấp thuận chuyển nhượng các căn hộ thuộc dự án Kosmo Tây Hồ - Park Kiara
18	018/BB-HĐQT-2020	03/12/2020	Thông qua việc góp vốn thành lập và Cử đại diện phần vốn góp tại TNHH MTV RICONS E&C
19	019/BB-HĐQT-2020	19/12/2020	Thông qua quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Ricons
20	020/BB-HĐQT-2020	25/12/2020	Thông qua việc Xử lý cổ phiếu quỹ do thu hồi từ CBNV nghỉ việc

• Các Nghị quyết/ Quyết định

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	001/QĐHĐQT-2020	15/04/2020	Quyết định triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ lần 13 – Năm 2020
02	002/QĐHĐQT-2020	20/04/2020	Quyết định thông qua chủ trương điều chỉnh mục tiêu đầu tư Nhà máy Nhơn Trạch
03	003/NQ-HĐQT-2020	13/05/2020	Quyết định thông qua về việc mua lại cổ phiếu quỹ
04	004/NQ-HĐQT-2020	25/06/2020	Quyết định thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
05	005/QĐHĐQT-2020	25/06/2020	Quyết định thu hồi cổ phiếu Esop CBNV nghỉ việc
06	006/NQ-HĐQT-2020	24/06/2020	Quyết định thành lập công ty đầu tư Bất động sản Khu công nghiệp – Sunny Industry
07	007/QĐHĐQT-2020	07/09/2020	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
08	008/NQ-HĐQT-2020	02/11/2020	Quyết định ban hành quy trình thực hiện công bố thông tin
09	009/NQ-HĐQT-2020	31/07/2020	Quyết định thông qua việc vay ký hợp đồng hạn mức tín dụng tại ngân hàng - Vietcombank
10	010/NQ-HĐQT-2019	19/08/2020	Thông qua việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc – Ông Hồ Văn Thảo
11	011/NQ-HĐQT-2020	09/09/2020	Thông qua việc vay ký hợp đồng hạn mức tín dụng tại các ngân hàng
12	012/NQ-HĐQT-2020	02/11/2020	Thông qua việc thanh toán cổ tức năm 2018



Dự án nhà xưởng Foxconn

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH 2020

Năm 2020 nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nhiều của đại dịch Covid 19, với những doanh nghiệp xây dựng – bất động sản, có thể nói năm 2020 tiếp tục là một năm đầy thách thức với hàng loạt những khó khăn. Trong đó, nổi bật nhất phải kể đến những yếu tố về giấy phép, thủ tục hành chính đang là điểm nghẽn cho thị trường khi thắt chặt nguồn cung bất động sản. Hàng loạt nhà thầu rơi vào cảnh thiếu nguồn việc, nợ lương, hoặc chậm thanh toán. Trong bối cảnh đầy khó khăn của ngành xây dựng, Ricons đã vượt qua năm 2020 với những kết quả như sau:

• Tổng hợp một số chỉ tiêu tài chính năm 2020

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	TH 2020	So với 2019	% KH
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	8.752	7.500	7.955	90,89%	106,07%
LNST	đồng	360	250	251	69,72%	100,40%
Cổ tức	%	20	10	-	-	-

- Doanh số toàn Công ty đạt 7.955 tỷ đồng thực hiện được 106,07% kế hoạch, với một năm khó khăn chung của ngành xây dựng, HĐQT đánh giá cao những nỗ lực không ngừng của tập thể CBNV và Ban lãnh đạo Công ty trong năm qua.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 251 tỷ đồng, giảm 30,28% so với năm 2019, và đạt 100,40% so với kế hoạch.
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2020 được căn cứ theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên lần thứ XIII - năm 2020 ngày 06/06/2020. Tỷ lệ chi trả cụ thể sẽ được ĐHCĐ thông qua trong kỳ họp sắp đến.



2. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT CỦA RICONS

• Công tác kinh doanh

Năm 2020 tiếp tục là 1 năm khó khăn với ngành xây dựng nói chung và Ricons nói riêng:

- GDP Việt Nam chỉ tăng trưởng 2.91%, giảm 60% so với năm 2019.
- Pháp lý các dự án bất động sản tiếp tục ngưng trệ, đặc biệt là khu vực Hồ Chí Minh.
- Dịch bệnh kéo dài khiến tình hình kinh doanh của các công ty bất động sản gặp khó khăn dẫn đến việc một loạt các dự án bị tạm dừng, kéo dài tiến độ, ảnh hưởng đến doanh thu và gia tăng chi phí cho các công ty xây dựng.
- Ngành du lịch hoàn toàn bị đóng băng, lượng khách nước ngoài giảm 99.5%.
- Chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Úc làm thép đặc biệt khan hiếm và tăng.

Trong bối cảnh khó khăn đó, các công ty lớn trong ngành xây dựng đồng loạt sụt giảm doanh thu, lợi nhuận so với năm 2019. Mức sụt giảm từ 50-70%.

Trong năm 2020, Ricons ghi nhận doanh thu 7,955 tỷ, giảm 9% so với 2019 nhưng tăng 6% so với kế hoạch trình ĐHCĐ. Lợi nhuận đạt 251 tỷ, giảm 30% so với 2019 và bằng kế hoạch trình ĐHCĐ.



Mặc dù kết quả kinh doanh sụt 2020 giảm so với 2019 nhưng mức giảm thấp hơn các công ty cùng ngành và cao hơn kế hoạch trình ĐHCĐ.

Trong năm 2020, độ phủ và năng lực thi công của Ricons tăng mạnh thể hiện rằng trong khó khăn, thương hiệu Ricons vẫn được các khách hàng tin tưởng.

• Công tác truyền thông thương hiệu

- Chủ động cung cấp thông tin, quảng bá hình ảnh, năng lực của Công ty đến các khách hàng tiềm năng.
- Quảng bá thương hiệu Công ty đồng bộ, nhất quán, hiệu quả trên các phương tiện truyền thông báo chí, mạng xã hội.
- Không ngừng áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng công trình, rút ngắn thời gian thi công mang lại lợi ích cho khách hàng, qua đó góp phần khẳng định thương hiệu Công ty trên thị trường



III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT CỦA RICON (tiếp theo)

• Công tác quản trị doanh nghiệp

- Có kế hoạch triển khai và thực hiện đầy đủ các hoạt động theo Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Các thông tin được công bố kịp thời cho Cổ đông và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



• Công tác quản lý tài chính

Trong năm 2020, khi các Chủ đầu tư cũng gặp khó khăn về tài chính, gánh nặng về công nợ và dòng tiền bị đẩy sang các công ty xây dựng. Các doanh nghiệp xây dựng gặp vấn đề lớn trong việc quản lý công nợ phải thu, nợ xấu và dòng tiền xây dựng.

Ricon đã quản lý tài chính tốt khi lưu chuyển tiền thuần trong năm vẫn dương, đặc biệt lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh dương 378 tỷ, tiền mặt vẫn duy trì ở mức 1.140 tỷ. Để làm được việc này, BDH đã thực hiện chiến lược ưu tiên dòng tiền trong quản lý tài chính. Quản lý tiến độ thi công và hàng tồn kho, đồng thời tích cực sử dụng các công cụ tài chính như Bao Thanh Toán, UPAS LC và đào tạo cho NCC, NTP về các sản phẩm này.

2. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT CỦA RICON (tiếp theo)

• Hệ thống quản trị

- Trong năm 2020, Ricon đã xây dựng lại quy chế quản trị nội bộ và chuẩn hóa điều lệ công ty theo Luật Doanh Nghiệp 2020 và Luật Chứng Khoán 2019.
- Cải tiến cách thức đánh giá năng lực và cơ cấu lương thưởng để đảm bảo tính cạnh tranh, công khai, minh bạch.
- Hệ thống quản trị rủi ro cũng được nâng tầm với bộ nhận diện và phòng ngừa rủi ro: Rủi ro tài chính, rủi ro pháp lý và rủi ro truyền thông.



• Công tác đào tạo, nghiên cứu, phát triển

Trong năm 2020, Ricon đã cho ra đời trung tâm đào tạo Ri-Academy với phương thức đào tạo nội bộ kết hợp với đào tạo từ các chuyên gia bên ngoài. Mặc dù khó khăn do dịch bệnh nhưng Ri-Academy với hình thức E-Learning và đào tạo qua Zoom đã thành công tổ chức 3,797 buổi đào tạo với 10,388 giờ đào tạo. Trong đó:

- Đào tạo nội bộ: 4,184 giờ
- Đào tạo từ các chuyên gia: 1,440 giờ
- Đào tạo cho các NCC NTP: 4,800 giờ

Ngoài ra, Ricon cũng cho ra đời R&D Center phục vụ: Phát triển ý tưởng; hỗ trợ nghiên cứu; đánh giá, quản lý cải tiến; truyền thông văn hóa cải tiến và Rilab phục vụ: Thực hiện thí nghiệm công nghệ, vật liệu; hỗ trợ kiểm tra vật liệu phục vụ kiểm soát chất lượng công trình, cung cấp công cụ hỗ trợ công tác nghiên cứu.

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

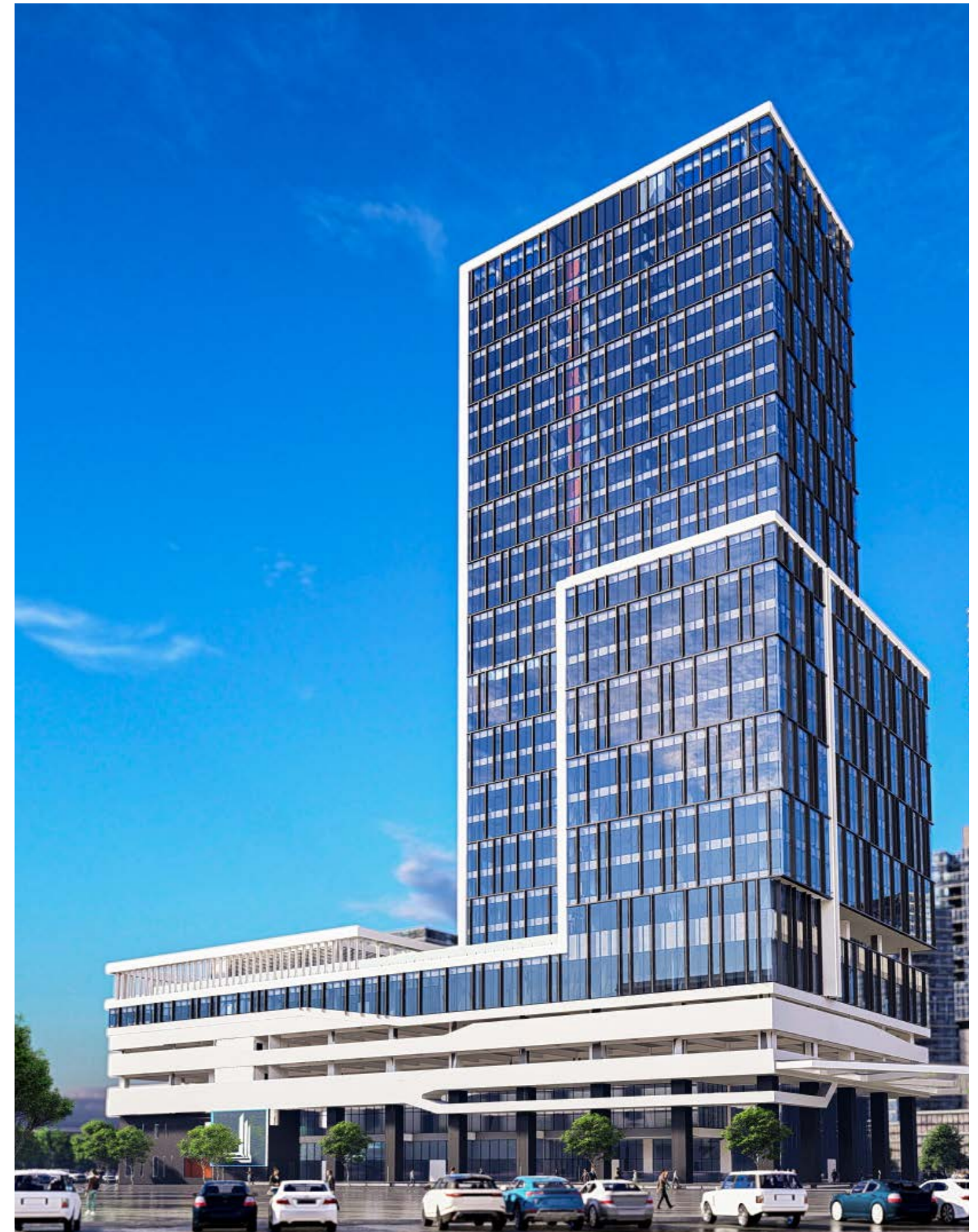
3. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

• Những mặt làm được

- Trong bối cảnh khó khăn, mặc dù kết quả kinh doanh của Ricons sụt giảm so với 2019 nhưng vẫn vượt kế hoạch đề ra với Đại hội cổ đông và mức sụt giảm có thể coi là thấp nhất trong ngành. Trong năm 2020, độ phủ và năng lực thi công của Ricons đều tăng mạnh. Những điều này thể hiện rằng BĐH đã thành công trong việc nâng cao uy tín và thương hiệu của Ricons.
- Trong năm 2020, khi các doanh nghiệp xây dựng khác gặp khó khăn về quản lý công nợ phải thu, nợ xấu và dòng tiền, BĐH vẫn duy trì được dòng tiền thuần trong năm dương và lượng tiền mặt duy trì trong nhiều quý ở mức 1.140 tỷ.
- Mặc dù tăng trưởng trong 2 năm gần nhất chậm lại, nhưng công tác đào tạo và phát triển nhân sự, cải tiến hệ thống và đặc biệt là công nghệ hóa, nâng cao năng suất vẫn được BĐH chú trọng. Với bộ máy và nhân sự hiện tại, Ricons tự tin có thể thi công cùng 1 lúc 100 công trường.

• Những mặt chưa làm được

- Công tác chuyển đổi số còn chậm, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty và bắt kịp xu hướng của thị trường.
- Nhân sự chưa theo kịp tốc độ phát triển của Công ty và số lượng dự án đang triển khai.



Dự án Becamex

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Một số định hướng để phát triển kinh doanh năm 2021

- Quản trị tài chính

Quản trị doanh thu, chi phí: Cải tiến hệ thống quản lý doanh thu, phát sinh, nhất là đối với các dự án khối lượng tính lại.

Tiếp tục tối ưu hóa dòng tiền: Đảm bảo công ty có lượng tiền mặt dự trữ tốt, tiếp tục sử dụng các sản phẩm tài chính như Bao thanh toán, UPAS LC, chủ động thương thảo thời gian thanh toán dài với NCC/NTP.

Quản trị chuỗi cung ứng: Cải tiến hệ thống mua hàng, tăng cường tìm kiếm và nhập khẩu trực tiếp, mở rộng mạng lưới NCC/NTP, nâng cấp tính cạnh tranh.



Dự án River Panorama

4. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Một số định hướng để phát triển kinh doanh năm 2021

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, cải tiến, công nghệ hóa

Phối hợp với các đơn vị nghiên cứu, các trường đại học, phát triển công nghệ cao cho hoạt động xây lắp truyền thống.

Tiếp tục công tác chuyển đổi số, nâng cao hiệu suất làm việc. Mục tiêu trong năm 2021, các công tác hồ sơ giấy tờ sẽ hoàn toàn được xử lý trực tuyến (online).



- Tiếp tục công tác đào tạo, xây dựng hệ thống nhân sự, thương hiệu tuyển dụng, thu hút nhân tài

Đẩy mạnh đào tạo nội bộ kết hợp đào tạo từ các chuyên gia bên ngoài.

Xây dựng hệ thống đánh giá năng lực chuyên môn của nhân viên, có hệ thống đào tạo phù hợp cho từng nhân viên.

Tiếp tục công tác cải tiến hệ thống lương thưởng đảm bảo tính cạnh tranh, công khai, minh bạch, thu hút người tài.

CHƯƠNG IV: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát
2. Hoạt động của Ban Kiểm soát
3. Một số đánh giá về hoạt động của Công ty
4. Kiến nghị của Ban Kiểm soát
5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích



Dự án The Grand Manhattan

IV. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Hà Tiểu Anh	Trưởng Ban
2	Ông Nguyễn Ngọc Tùng	Thành viên
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên

2. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, hoạt động theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên BKS có chuyên môn và công tác trong lĩnh vực xây dựng, tài chính nên có nhiều thuận lợi để hiểu và tiếp cận thực tế hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2020, BKS đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và đưa ý kiến của BKS về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện sản xuất kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định.

BKS đã tiến hành thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định, bao gồm:

- Giám sát việc chấp hành điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ và Nghị quyết HĐQT năm 2020.
- Thực hiện thẩm định, phân tích báo cáo tài chính hàng kỳ; tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá độc lập và có các kiến nghị đến HĐQT/ BĐH.



3. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

• Hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành

HĐQT đã duy trì chế độ họp thường kỳ để quản lý và chỉ đạo hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT đúng định hướng, các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia các ý kiến để Chủ tịch HĐQT ra các quyết định có tính chiến lược, định hướng đúng đắn để thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ.

Các hoạt động của Công ty trong năm 2020 tuân thủ theo các quy định Pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty. BTGD đã thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng và thẩm quyền. Các thành viên BTGD đã có sự đoàn kết thống nhất, thực hiện theo nhiệm vụ phân công cụ thể, tích cực tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

Năm 2020 tiếp tục là năm thị trường bất động sản đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Do diễn biến phức tạp từ dịch bệnh Covid 19, khó khăn vướng mắc thủ tục hành chính, các cơ quan quản lý nhà nước rà soát, kiểm tra về thủ tục pháp lý nên nhiều công trình tạm ngừng thi công, chậm triển khai... Trong bối cảnh đó, HĐQT và BĐH đã đưa ra các chiến lược phù hợp thị trường, cải tiến điều hành sản xuất kinh doanh và hoàn thành kế hoạch như đã đề ra. Với kết quả đã đạt được, đó là sự cố gắng, nỗ lực, luôn sẵn sàng có những thay đổi, chiến lược kịp thời của HĐQT và BĐH để Công ty vượt qua mọi khó khăn.

BĐH đã xây dựng được hệ thống quản lý bằng các quy chế, quy định rõ ràng cụ thể trên toàn bộ mặt hoạt động của Công ty. Công ty cũng đã tập trung phát triển áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành giúp cho thông tin được xuyên suốt, kịp thời, chính xác và tối ưu được chi phí do giảm công tác thủ công.

Cơ cấu tổ chức của từng đơn vị sản xuất, phòng ban luôn được cải tiến để phù hợp với tình hình sản xuất chung của Công ty trong từng giai đoạn, định hướng phát triển các năm kế tiếp.

BĐH đã tập trung vào công tác đào tạo, phát triển nhân sự, xây dựng bộ máy ổn định để đáp ứng sự phát triển lâu dài cho Công ty.

Trong năm 2020, bên cạnh các khách hàng sẵn có, Công ty đã tìm kiếm và hợp tác cùng nhiều khách hàng, đối tác mới nhằm đảm bảo nguồn công việc, tối ưu chi phí.



IV. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

3. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

• Tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị & Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông

Kết thúc năm 2020, Công ty đạt doanh thu hợp nhất 7.955 tỷ, đạt 106% kế hoạch, giảm 9,1% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 251 tỷ, đạt 100,4% kế hoạch, giảm 29,9% so với năm trước. Với kết quả này, Công ty đã hoàn thành kế hoạch SXKD đề ra.

Chi trả cổ tức: Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần 13 – năm 2020 với mức chi trả 20% (2.000 đồng/cổ phần) và đã thực hiện chi trả tháng 12 năm 2020.

Công ty thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần 13 và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường – năm 2020 đã thông qua về:

- Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.
- Hoàn thành việc thay đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Ricons.
- Hoàn thành việc ban hành Điều lệ và Quy chế quản trị mới.

* Thông tin về số lượng cổ phần lưu hành: Số đầu năm 31.682.900 CP, số cuối năm 31.661.400 CP, giảm 21.500 CP do thu hồi cổ phiếu Esop của người lao động nghỉ việc.

• Tình hình tài chính Công ty

Báo cáo tài chính quý, năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của Pháp luật hiện hành, phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của Công ty.

BKS thống nhất với số liệu tài chính trong báo cáo của HĐQT và BTGD.

Tình hình tài chính của Công ty an toàn về tính thanh khoản và các tỷ lệ liên quan đến cơ cấu vốn.



Các khoản đầu tư góp vốn trong năm:

- Công ty Cổ phần Sunny Industry, hoạt động chính là kinh doanh BDS.
- Cam kết góp vốn 50 tỷ thành lập Công ty TNHH Ricons E&C, tỷ lệ nắm giữ Công ty tại Ricons E&C là 100% vốn góp, hoạt động chính của Ricons E&C là xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.
- Thành lập 02 công ty con gián tiếp: Công ty TNHH Rihway với tỷ lệ nắm giữ 98% vốn góp và 100% quyền biểu quyết tại Rihway. Công ty Cổ phần RiThaodien với tỷ lệ nắm giữ 97,8% vốn cổ phần và 99,8 % quyền biểu quyết tại RiThaodien.
- Góp vốn thành lập 01 công ty liên kết gián tiếp: Công ty CP RiNam, tỷ lệ nắm giữ Công ty tại RiNam là 48% vốn cổ phần, hoạt động chính của RiNam là hoạt động tư vấn quản lý.

Trong năm Công ty đã tập trung mạnh trong công tác lập hồ sơ thanh quyết toán, thu hồi nợ, hàng tuần các khoản nợ phải thu luôn được đánh giá để đưa ra biện pháp thu hồi đối với cộng nợ chậm trả. Tổng nợ phải thu giảm đáng kể so với đầu năm từ 3.626 tỷ xuống 3.247 tỷ. Giá trị khối lượng thi công dở dang chưa được nghiệm thu tại các công trình có cải thiện tuy rằng không nhiều (giảm 30 tỷ so với năm trước).



IV. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

3. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

• Tình hình tài chính Công ty (tiếp tục)

Trong năm, Công ty đã trích lập bổ sung thêm 3.54 tỷ dự phòng nợ phải thu khó đòi cho các dự án (IBIS Đà Nẵng, Times Garden).

Tỷ lệ % lãi gộp Công ty giảm so với năm 2019 từ 5,95% xuống 5,46% chủ yếu do sự cạnh tranh trong giá đấu thầu.

Chi phí Bán hàng và Quản lý Doanh nghiệp giảm 4,3% so với năm 2019; tỷ lệ chi phí quản lý trên doanh thu lần lượt năm 2019 và 2020 là 1,85% và 1,95%. Theo đánh giá BKS với tỷ lệ % chi phí trên hợp lý khi Công ty chuẩn bị bộ máy, nhân sự cho việc phát triển trong các năm tiếp theo.

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
I	Tỷ suất lợi nhuận/Chi phí quản lý bán hàng			
1	Tỷ lệ lãi gộp	%	5,46%	5,95%
2	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	3,97%	5,07%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	3,16%	4,12%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	10,83%	16,79%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	4,20%	6,23%
6	Tỷ suất chi phí Quản lý và chi phí Bán hàng	%	1,95%	1,85%
II	Hiệu quả sử dụng tài sản			
1	Ngày lưu kho bình quân	Ngày	11,3	9,0
2	Ngày thu tiền bình quân	Ngày	157,7	154,6
3	Ngày thanh toán tiền bình quân	Ngày	86,0	71,0
III	Chỉ số thanh toán			
1	Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	1,43	1,40
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,30	1,31
3	Hệ số thanh toán tức thời	Lần	0,16	0,13
IV	Cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	87,4%	88,2%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	12,6%	11,8%
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	61,2%	62,9%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	38,8%	37,1%

4. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Công ty cần cẩn trọng trong việc lựa chọn các đối tác trong tình hình khó khăn chung hiện nay. Thường xuyên đánh giá tình hình tài chính của các Chủ đầu tư, các khoản nợ đối với các dự án đang triển khai để có biện pháp phòng ngừa rủi ro về công nợ.
- Rà soát, quản lý, đưa ra các giải pháp tối ưu các khoản định phí để gia tăng lợi nhuận và cải thiện hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Các khoản đầu tư cho dự án Bất động sản, Công ty cần đánh giá về pháp lý, thủ tục hồ sơ với cơ quan quản lý để đảm bảo đầu tư hiệu quả, an toàn và tránh tình trạng bị động vốn.
- Tiếp tục xem xét yếu tố ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19 đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (công nợ, tiến độ, chi phí) để xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp và có biện pháp phòng ngừa rủi ro.
- Riland đã tạo được hình ảnh dần rõ nét, với thế mạnh là có mối quan hệ từ các đối tác là Chủ đầu tư lớn trên thị trường của nền tảng lĩnh vực xây dựng. Công ty nên tập trung phát triển dựa trên ưu thế này cho lĩnh vực phân phối, đầu tư và quản lý dự án nhằm gia tăng nguồn thu và lợi nhuận bên cạnh kinh doanh xây lắp trong kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.

5. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

• Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Các khoản thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BTGD và BKS được chi trả căn cứ theo quyết định của ĐHQĐ của Công ty và theo quy định của Pháp luật hiện hành.

• Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Trong năm Công ty đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định về quản trị Công ty.

CHƯƠNG V: BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Tổ chức nhân sự
2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
3. Tình hình tài chính
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Báo cáo về trách nhiệm với môi trường và xã hội



Dự án Sky Oasis

V. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

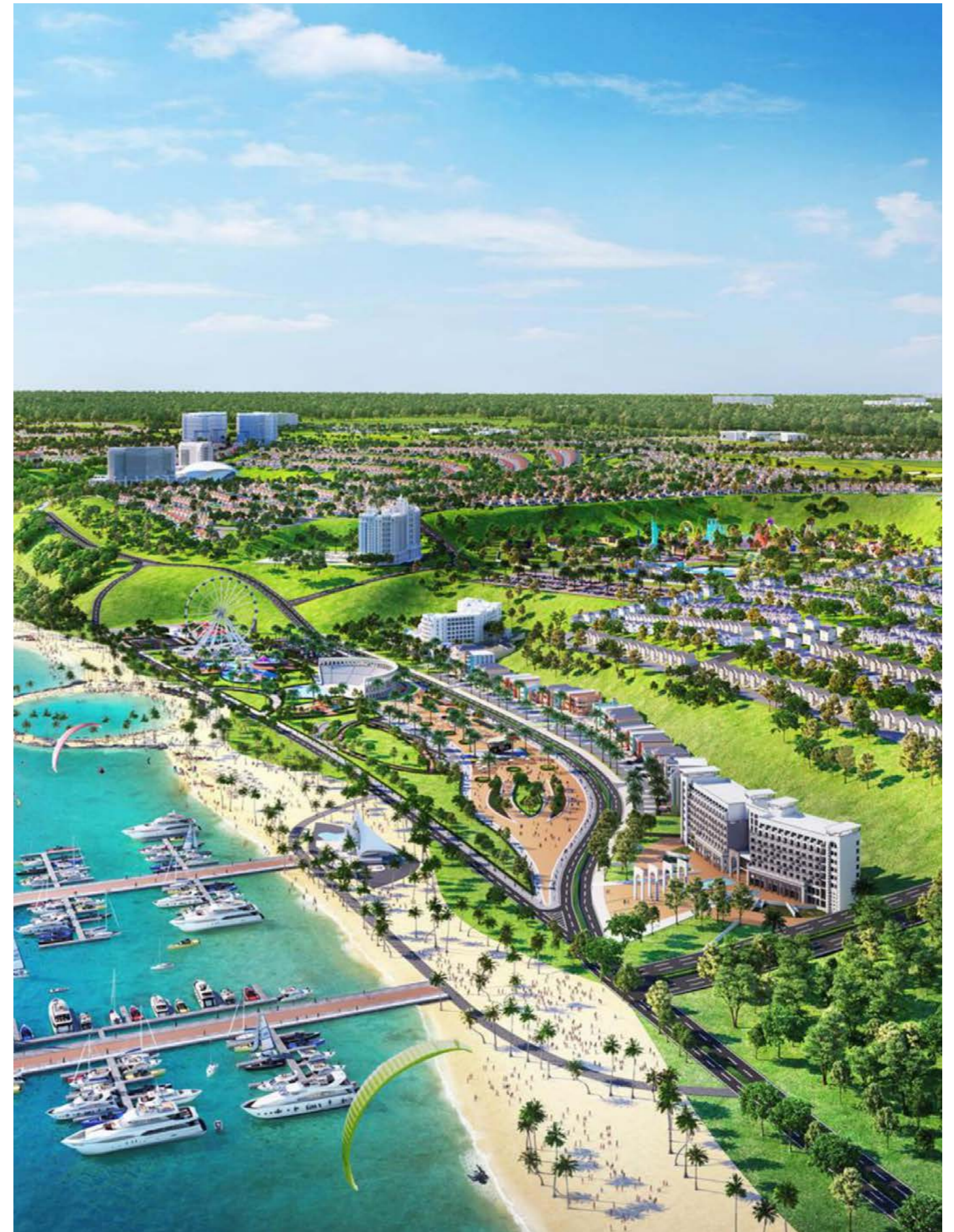
• Thành viên và cơ cấu của Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Miên Thụy	Tổng Giám đốc
2	Ông Hồ Văn Thảo	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Thành Tâm	Phó Tổng Giám đốc



Với 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và nhiều năm gắn bó cùng Ricons, Ông từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng Chi huy trưởng, Giám đốc dự án, Phó Tổng giám đốc. Sáng tạo và nhiệt huyết trong công việc, tính cách năng động, dám nghĩ dám làm, Ông luôn nhận được sự tin nhiệm của Chủ đầu tư và là nguồn cảm hứng mạnh mẽ cho nhân viên. Trong chiến lược phát triển của Ricons. Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Ricons vào tháng 05/2016.

Với kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực xây dựng cùng phong cách tự tin và tư duy sáng tạo nổi trội, Ông nhất định sẽ đưa Ricons chinh phục những tầm cao mới, trở thành một trong những Công ty xây dựng hàng đầu tại Việt Nam.



Dự án Novaworld Phan Thiết

V. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

• Tình hình tài sản

Với mục tiêu hoạt động phát triển bền vững, kinh doanh an toàn và hiệu quả, theo đó năm 2020, Ban lãnh đạo đã tập trung chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ trọng tâm đề ra, đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế thực hành tốt chính sách tiết kiệm để giảm chi phí nên đã đạt được các kết quả như sau:

Lũy kế cả năm 2020, Ricons đạt 7.955 tỷ đồng doanh thu thuần giảm 9,11% so với cùng kỳ và 251 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm 30,26% so với năm 2019 tương đương EPS đạt 7.527 đồng. Tại ĐHCĐ, Ricons đặt mục tiêu doanh thu 7.500 tỷ, lợi nhuận sau thuế 250 tỷ đồng, như vậy kết thúc năm 2020 Công ty đã hoàn thành 106,07% mục tiêu về doanh thu và 100,4% mục tiêu về lợi nhuận.

Xây lắp vẫn duy trì vị trí then chốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2020, doanh thu xây lắp đạt 7.511 tỷ đồng, chiếm 94,42% tổng doanh thu. Lợi nhuận gộp đạt 372 tỷ đồng, chiếm 85,74% trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty. Trong năm 2020, Ricons nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh phân khúc thiết kế và thi công nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng, gia tăng giá trị lợi nhuận cho Công ty.

Doanh thu thương mại đạt 402 tỷ đồng, chiếm 5,06% doanh thu toàn Công ty, lợi nhuận gộp đạt 49 tỷ đồng, chiếm 11,35% trong tổng lợi nhuận gộp của Công ty.

Ngoài ra, để đạt mục tiêu phát triển bền vững, Công ty không ngừng xây dựng, phát triển hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo mọi hoạt động của công trường/ phòng ban đều tuân thủ hệ thống, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh và tiết kiệm chi phí.



3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

• Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	2020/2019
Tài sản ngắn hạn	5.100.056.699.247	5.227.023.524.782	102,49%
Tiền và các khoản tương đương tiền	468.580.632.583	600.277.940.918	128,11%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	408.600.000.000	540.900.000.000	132,38%
Các khoản phải thu ngắn hạn	3.882.113.555.172	3.604.763.190.082	92,86%
Hàng tồn kho	247.947.909.809	217.517.132.589	87,73%
Tài sản ngắn hạn khác	92.814.601.683	263.565.261.193	283,97%
Tài sản dài hạn	679.835.926.598	755.080.028.075	111,07%
Các khoản phải thu dài hạn	797.782.400	543.900.000	68,18%
Tài sản cố định	66.073.310.785	79.136.550.954	119,77%
Bất động sản đầu tư	214.115.807.617	293.245.779.927	136,96%
Tài sản dở dang dài hạn	40.792.628.892	13.905.613.736	34,09%
Đầu tư tài chính dài hạn	260.713.100.272	255.794.815.708	98,11%
Tài sản dài hạn khác	97.343.296.632	112.453.367.750	115,52%
Tổng tài sản	5.779.892.625.845	5.982.103.552.857	103,50%

Năm vừa qua, tình hình tài sản Ricons có những biến động nhẹ khi tổng tài sản tăng 3,5% (đạt 5.982 tỷ đồng) so với năm 2019. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 2,49% (đạt 5.227 tỷ đồng) và tài sản dài hạn tăng 11,07% (đạt 755 tỷ đồng) so với cùng kỳ.



V. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

• Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	2020/2019
Nợ ngắn hạn	3.634.110.730.659	3.662.417.900.439	100,78%
Phải trả người bán	1.635.521.698.759	1.893.433.378.229	115,77%
Người mua trả tiền trước	182.584.145.752	260.480.913.260	142,66%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	34.877.965.621	29.294.845.438	83,99%
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.665.426.013.063	1.327.562.673.449	79,71%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	11.722.596.324	6.590.052.928	56,22%
Phải trả ngắn hạn khác	10.595.290.704	9.778.932.538	92,30%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	13.148.655.884	37.524.073.371	285,38%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	80.234.364.552	97.753.031.226	121,83%
Nợ dài hạn	13.516.000	-	-
Chi phí phải trả dài hạn khác	13.516.000	-	-
Tổng nợ	3.634.124.246.659	3.662.417.900.439	100,78%

Tổng nợ phải trả năm 2020 không biến động nhiều so với năm 2019, giữ ở mức 3.662 tỷ đồng, tăng 0,78% so với cùng kỳ năm trước. Với cơ cấu nợ không bao gồm khoản vay tài chính, có thể thấy sự an toàn trong cơ cấu vốn và sự vững mạnh của Ricons trong hoạt động kinh doanh.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

• Các nhiệm vụ trọng tâm

- Đưa triết lý “từ tế” vào văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo giá trị cho cổ đông, nhân viên, khách hàng và xã hội.
- Nâng tầm ngành xây dựng thông qua các hoạt động nghiên cứu, cải tiến công nghệ, nâng cao năng suất.
- Phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn, tận tâm với công việc và luôn vì sự nghiệp phát triển của Công ty.

• Về quản lý tài chính

Ricons không sử dụng nợ vay trong cơ cấu nguồn vốn của mình. Điều này mang đến cho Ricons một nền tảng tài chính khá ổn định và ít chịu tác động từ biến động lãi suất cũng như áp lực tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Để có được nguồn tài chính lành mạnh, đảm bảo cho sự phát triển bền vững trong tương lai, Ricons đưa ra các biện pháp sau:

- Đẩy mạnh công tác thẩm định chất lượng nhà đầu tư, thường xuyên đánh giá, theo dõi các khoản nợ phải thu khách hàng nhằm hạn chế tỷ lệ nợ phải thu khó đòi, nâng cao chất lượng doanh thu của Công ty.
- Xây dựng quy trình quản lý rủi ro, đưa ra những chỉ số nhằm đánh giá rủi ro tài chính trong quá trình hoạt động.
- Các bộ phận nghiệp vụ thường xuyên phân tích, đề xuất các vấn đề tài chính để tham mưu cho Ban lãnh đạo một cách nhanh chóng, chính xác và toàn diện về thực trạng hoạt động tài chính. Chú trọng thực hiện tốt việc tham mưu, đề xuất những giải pháp hữu hiệu trong từng thời điểm, từng tình hình.

• Về quản lý nhân sự

Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng bất động sản, ngoài yêu cầu phải có tiềm lực tài chính đủ mạnh thì chất lượng nguồn nhân lực đóng vai trò then chốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chất lượng nguồn nhân lực sẽ được thể hiện trong chất lượng công trình mà Ricons xây dựng, chất lượng về tiến độ thực hiện cam kết với nhà đầu tư, chất lượng về môi trường pháp lý,...

Do đó, Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Các chính sách về lao động luôn hướng đến sự bình đẳng, trả lương công bằng theo năng lực và chú trọng đến sự phát triển năng lực của từng cá nhân. Bên cạnh đó, Công ty luôn nỗ lực tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh, thân thiện và an toàn cho tập thể CBNV. CBNV hàng năm đều được tổ chức khám sức khỏe định kỳ, được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao, các hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội,... Để tạo điều kiện cho người lao động nâng cao tay nghề, Công ty tổ chức và khuyến khích người lao động tham gia vào các chương trình đào tạo, các chương trình tập huấn về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.

V. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

5. BÁO CÁO VỀ TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

• Đánh giá liên quan đến vấn đề an toàn lao động

Công ty vận hành hệ thống quản lý an toàn & sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018 với giá trị cốt lõi là “Nhận diện mối nguy và đánh giá rủi ro”, thiết lập biện pháp kiểm soát an toàn tất cả hạng mục thi công.

• Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Từ lúc thành lập tới nay, Ricons luôn tuân thủ những luật định về môi trường và cam kết không vi phạm bất cứ quy tắc, quy định, cũng như luật môi trường. Ricons vận hành hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 với giá trị cốt lõi là “Nhận diện khía cạnh và đánh giá tác động môi trường” trên tất cả dự án mà Ricons xây dựng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo đề cao chính sách bảo vệ môi trường theo luật định cũng như các quy tắc, chỉ đạo từ các sở, ban, ngành và cơ quan quản lý. Ricons tổ chức các buổi huấn luyện và đào tạo nhằm quán triệt các chính sách môi trường được thực thi đầy đủ tại các ban chỉ huy công trường và đội ngũ giám sát thi công, công nhân. Nhiều biện pháp bảo vệ môi trường và giảm thiểu ô nhiễm đã được áp dụng, cụ thể:

- Tổ chức đào tạo các chính sách môi trường tại từng dự án cho các đội ngũ ban chỉ huy, giám sát và công nhân.
- Lên kế hoạch giảm thiểu ô nhiễm – bảo vệ môi trường và luôn theo dõi tiến độ bám sát kế hoạch.
- Giám sát tính tuân thủ của nhà thầu phụ và nhà cung cấp liên quan đến tác động môi trường, các thông số liên quan đến môi trường trong quá trình thi công như: tiếng ồn, bụi, nước thải,...
- Lập tổ giám sát quá trình thi công nhằm đánh giá tác động môi trường tại từng dự án.
- Áp dụng khoa học kỹ thuật cũng như hệ thống quản lý và phần mềm kỹ thuật, sử dụng công nghệ thiết bị tiên tiến, thân thiện với môi trường.
- Khuyến khích Chủ đầu tư tuân thủ các tiêu chuẩn xanh trong thi công dự án như tiêu chuẩn LEEDS.



• Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm 2020, Ricons vinh dự được nằm trong danh sách “Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam” theo khảo sát của Anphabe. Cụ thể, trong ngành xây dựng, môi trường làm việc của Công ty cũng đứng thứ ba, đồng thời nằm trong Top 50 các thương hiệu tuyển dụng hấp dẫn nhất nhờ vào các chính sách phúc lợi và hoạt động đoàn thể hướng đến người lao động, cụ thể:

Các chương trình phúc lợi toàn diện:

- Chính sách “Khen thưởng và Kỳ luật” minh bạch, chi tiết và phù hợp với tôn chỉ hoạt động của Công ty. Trong năm 2020, có 10 trường hợp (cá nhân và phòng ban) được vinh danh và tuyên dương nhờ vào các sáng kiến và cải tiến nâng cao năng suất lao động; 7 trường hợp (cá nhân và phòng ban) được khen thưởng nhờ thành tích xuất sắc, cống hiến cho Công ty hàng Quý.
- 160 nhân viên có thâm niên từ 05 – 10 - 15 năm được vinh danh và tri ân tại Hội nghị Cán bộ Nhân viên 2020.
- Chế độ nghỉ thai sản áp dụng theo luật lao động và được hỗ trợ bởi Chính sách Bảo hiểm liên kết với các đơn vị bảo hiểm uy tín trong nước.
- Chính sách du lịch với các chương trình nghỉ dưỡng được tổ chức và thiết kế dành riêng cho cán bộ nhân viên và gia đình thông qua liên kết với các đơn vị lữ hành uy tín. Đồng thời, nhân viên Công ty có thể linh động trong việc luân chuyển chính sách du lịch và đào tạo nhằm tạo giá trị tối đa cho bản thân.
- Chính sách hỗ trợ đặc thù dành cho cán bộ nhân viên có hoàn cảnh đặc biệt hoặc mắc bệnh hiểm nghèo. Ban Lãnh đạo và Công đoàn thường xuyên tổ chức các buổi thăm hỏi, động viên tới gia đình và các cá nhân trong diện khó khăn.

• Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2020, Công ty đã thành lập Quỹ “Hoàn Thiện Khát Khao” nhằm hỗ trợ cộng đồng trong chiến dịch “Xóa nhà tranh vách lá” và mang lại những giá trị bền vững cho cộng đồng. Cụ thể:

- Trao tặng 18 căn nhà tình thương tới các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại Bến Tre và Trà Vinh.
- Đóng góp 250 triệu đồng vào chương trình “Chạy vì trái tim” do Gamuda Land tổ chức nhằm giúp đỡ các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn trên khắp Việt Nam được phẫu thuật tim miễn phí.
- Tài trợ kim cương cho chương trình “Golf Chipping for Education – CIFE 2020” với mục đích xây dựng trường học, sửa chữa trường cũ, trao nhiều học bổng và phần quà giá trị đến cho các em học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

CHƯƠNG VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thông tin chung
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
3. Báo cáo kiểm toán độc lập
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất



Dự án Hotel Hồ Tràm M-Gallery

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. THÔNG TIN CHUNG

• Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Ricons (“Công ty”), trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ricons, là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh (“Giấy CNĐKKD”) số 4103002810 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 10 năm 2004 sau đó điều chỉnh thành Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp (“Giấy CNĐKDN”) số 0303527596 ngày 9 tháng 6 năm 2011, và các Giấy CNĐKKD và các Giấy CNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ thiết kế và xây dựng, lắp đặt thiết bị, trang trí nội thất, cho thuê văn phòng và kinh doanh bất động sản; xây dựng và trang trí nội thất; mua bán vật liệu xây dựng; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư; cung cấp dịch vụ quản lý chung cư và cao ốc văn phòng; mua bán và cho thuê nhà ở; kiến trúc và tư vấn kỹ thuật; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu ích khác.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 1, Số 53 - 55, Đường Bà Huyện Thanh Quan, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và văn phòng đại diện đặt tại LKC30, Dự án Khu nhà ở thấp tầng A1TT1, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Công ty có một (1) chi nhánh tại Đường số N3, Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 6, Xã Long Thọ, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

• Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Quang Quân	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Sỹ Công	Thành viên HĐQT
3	Ông Trần Kim Long	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Miên Thụy	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Trung Tín	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Bá Dương	Thành viên HĐQT từ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2020

• Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Hà Tiểu Anh	Trưởng Ban
2	Ông Nguyễn Ngọc Tùng	Thành viên
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên

• Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Miên Thụy	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Thành Tâm	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Hồ Văn Thảo	Phó Tổng Giám đốc

• Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Quang Quân.

Ông Lê Miên Thụy được Ông Trần Quang Quân ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Giấy Ủy quyền số 001/UQ-2020 ngày 1 tháng 1 năm 2020.

• Kiểm toán viên

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xây dựng Ricons (“Công ty”), trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ricons, trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Lê Miên Thụy
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2021



Dự án Waterpoint Nam Long

3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.227.023.524.782	5.100.056.699.247
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	600.277.940.918	468.580.632.583
111	1. Tiền		234.227.940.918	146.080.632.583
112	2. Các khoản tương đương tiền		366.050.000.000	322.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		540.900.000.000	408.600.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	540.900.000.000	408.600.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.604.763.190.082	3.882.113.555.172
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	3.247.156.829.673	3.625.836.522.029
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	274.880.950.071	212.440.379.452
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	30	-	7.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	97.729.048.549	48.297.939.537
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(15.003.638.211)	(11.461.285.846)
140	IV. Hàng tồn kho	9	217.517.132.589	247.947.909.809
141	1. Hàng tồn kho		217.517.132.589	247.947.909.809
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		263.565.261.193	92.814.601.683
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		60.770.009	-
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	18	263.504.491.184	92.814.601.683
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		755.080.028.075	679.835.926.598
210	I. Khoản phải thu dài hạn		543.900.000	797.782.400
216	1. Phải thu dài hạn khác		543.900.000	797.782.400
220	II. Tài sản cố định		79.136.550.954	66.073.310.785
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	75.105.928.441	63.030.666.032
222	Nguyên giá		166.440.434.762	127.961.851.633
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(91.334.506.321)	(64.931.185.601)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	4.030.622.513	3.042.644.753
228	Nguyên giá		7.896.267.109	5.157.992.509
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.865.644.596)	(2.115.347.756)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	293.245.779.927	214.115.807.617
231	1. Nguyên giá		318.403.974.161	237.463.001.795
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(25.158.194.234)	(23.347.194.178)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	13	13.905.613.736	40.792.628.892
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		13.905.613.736	40.792.628.892
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		255.794.815.708	260.713.100.272
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	15.1	28.394.815.708	200.713.100.272
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	15.2	60.000.000.000	60.000.000.000
253	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	167.400.000.000	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		112.453.367.750	97.343.296.632
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	112.225.554.337	97.177.005.349
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	227.813.413	166.291.283
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		5.982.103.552.857	5.779.892.625.845

3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		3.662.417.900.439	3.634.124.246.659
310	I. Nợ ngắn hạn		3.662.417.900.439	3.634.110.730.659
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	1.893.433.378.229	1.635.521.698.759
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	260.480.913.260	182.584.145.752
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	29.294.845.438	34.877.965.621
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	1.327.562.673.449	1.665.426.013.063
318	5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	20	6.590.052.928	11.722.596.324
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	21	9.778.932.538	10.595.290.704
321	7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	22	37.524.073.371	13.148.655.884
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	23	97.753.031.226	80.234.364.552
330	II. Nợ dài hạn		-	13.516.000
337	1. Phải trả dài hạn khác		-	13.516.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.319.685.652.418	2.145.768.379.186
410	I. Vốn chủ sở hữu	24.1	2.319.685.652.418	2.145.768.379.186
411	1. Vốn cổ phần		317.200.000.000	317.200.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		317.200.000.000	317.200.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		806.560.760.000	806.560.760.000
415	3. Cổ phiếu quỹ		(1.817.000.000)	(742.000.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		689.632.594.480	510.151.594.480
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		492.004.185.018	501.806.821.258
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		241.055.021.258	142.844.270.608
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		250.949.163.760	358.962.550.650
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		16.105.112.920	10.791.203.448
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		5.982.103.552.857	5.779.892.625.845


Nguyễn Minh Tùng
Người lập

Phan Thị Ngọc Thúy
Kế toán trưởngLê Miên Thụy
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2021

4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	7.955.140.929.089	8.752.373.008.440
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(7.520.636.148.714)	(8.231.376.840.469)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		434.504.780.375	520.996.167.971
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	44.220.147.451	43.279.378.667
22	5. Chi phí tài chính		(1.410.668.580)	(1.977.224.560)
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		-	(1.843.780.780)
24	6. Phần (lỗ) lãi từ công ty liên kết	15.1	(7.318.284.564)	32.713.100.272
25	7. Chi phí bán hàng	27	(17.643.406.780)	(19.365.659.609)
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(137.566.020.563)	(142.863.118.910)
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		314.786.547.339	432.782.643.831
31	10. Thu nhập khác	28	4.622.462.321	15.872.442.363
32	11. Chi phí khác	28	(3.380.983.588)	(4.815.119.730)
40	12. Lợi nhuận khác	28	1.241.478.733	11.057.322.633
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		316.028.026.072	443.839.966.464
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(64.797.534.828)	(83.670.520.274)
52	15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	29.1	61.522.130	166.291.283
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		251.292.013.374	360.335.737.473
61	17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		250.949.163.760	358.962.550.650
62	18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		342.849.614	1.373.186.823
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24.4	7.527	11.039
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24.4	7.527	11.039

5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		316.028.026.072	443.839.966.464
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
2	Khấu hao và hao mòn	10, 11, 12	33.458.471.811	28.222.161.543
3	Dự phòng		27.917.769.852	11.577.131.008
5	Lãi từ hoạt động đầu tư		(35.425.851.132)	(75.926.199.503)
6	Chi phí lãi vay		-	1.843.780.780
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		341.978.416.603	409.556.840.292
9	Giảm (tăng) các khoản phải thu		95.026.588.914	(48.529.709.511)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		30.430.777.220	(89.349.007.903)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(3.740.225.873)	275.658.137.183
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(15.109.318.997)	38.270.748.554
14	Tiền lãi vay đã trả		-	(1.843.780.780)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(69.251.460.728)	(108.649.164.230)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	23	(429.333.326)	(27.830.999.954)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		378.905.443.813	447.283.063.651
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để xây dựng và mua sắm tài sản cố định		(98.766.542.212)	(36.180.327.805)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		(342.192.727)	-
23	Tiền chi gửi kỳ hạn tại ngân hàng		(895.200.000.000)	(545.600.000.000)
24	Tiền thu gửi kỳ hạn tại ngân hàng		769.900.000.000	737.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(2.400.000.000)	(228.000.000.000)
27	Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức được chia		44.433.618.211	56.743.404.163
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(182.375.116.728)	(16.036.923.642)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	24.1	-	60.967.000.000
32	Tiền chi mua cổ phiếu quỹ	24.1	(1.075.000.000)	(742.000.000)
33	Tiền thu từ đi vay		-	167.315.252.400
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		-	(167.315.252.400)
36	Cổ tức đã trả	24.2	(63.758.018.750)	(157.417.593.750)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(64.833.018.750)	(97.192.593.750)



Nguyễn Minh Tùng
Người lập



Phan Thị Ngọc Thúy
Kế toán trưởng



Lê Miên Thụy
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2021

5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		131.697.308.335	334.053.546.259
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		468.580.632.583	134.527.086.324
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	600.277.940.918	468.580.632.583



Nguyễn Minh Tùng
Người lập



Phan Thị Ngọc Thúy
Kế toán trưởng

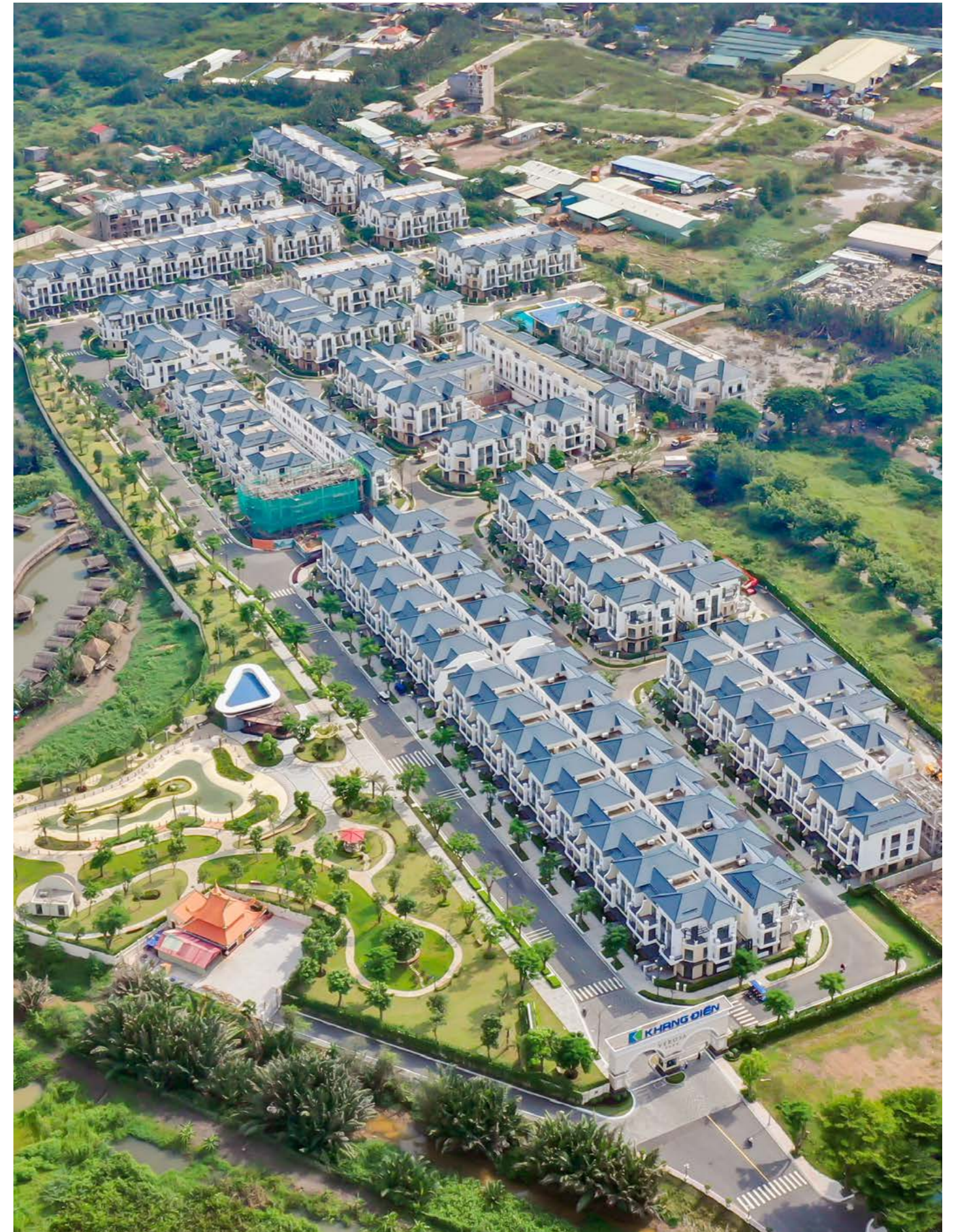


Lê Miên Thụy
Tổng Giám đốc
Ngày 29 tháng 3 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Xem thêm tại: <https://www.ricons.vn/blogs/quan-he-co-dong/bao-cau-tai-chinh/bao-cau-tai-chinh-nam-2020-da-kiem-toan>



Dự án Verosa Park



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG RICON

Tầng 1, 53-55 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

ĐT: +(84.28) 3514 0349 | Email: contact@ricons.vn